TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU- NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2019/QĐST-HNGĐ	*Quỳnh Lưu, ngày 31 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 212, Điều 213; Điều 417; khoản 5 Điều 419 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 67/2019/TLST-HNGĐ ngày 29/5/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Chị Hồ Thị H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm 17, xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Anh Đậu Đức Th, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm 20, xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị H và anh Đậu Đức Th tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã QV vào ngày 03/01/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân mâu thuẩn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung; cách sống và suy nghĩ khác nhau nên thường xuyên xảy ra cải vả, tình cảm vợ chồng ngày càng đi xuống. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H và anh Th thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Chị Hồ Thị H và anh Đậu Đức Th thống nhất: Vợ chồng có 02 người con chung với nhau, con đầu tên là Đậu Thị Minh H, sinh ngày 25/10/2013 và con thứ hai tên là Đậu Thị Minh A, sinh ngày 12/5/2016.

Ly hôn hai vợ chồng thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là Đậu Thị Minh H cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Giao con chung

là Đậu Thị Minh A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục.

Anh Th cấp dưỡng nuôi con Đậu Thị Minh A mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 6 năm 2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành).

[3] Về tài sản chung: Chị H và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị H và anh Th thỏa thuận chị H chịu cả tiền lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị H và anh Đậu Đức Th.

- Về con chung:

Giao con chung Đậu Thị Minh A, sinh ngày 12/5/2016 cho chị Hồ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục.

Giao con chung Đậu Thị Minh H, sinh ngày 25/10/2013 cho anh Đậu Đức Th trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục.

Anh Đậu Đức Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Đậu Thị Minh A mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 6 năm 2019 cho đến khi con Đậu Thị Minh A đủ 18 tuổi (trưởng thành).

Chị Hải và anh Thành có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không được ai cản trở.

- Về tài sản chung: Chị H và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hồ Thị H chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai thu tiền số: 0004342, ngày 29/5/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Quỳnh Lưu;
- THA Quỳnh Lưu;
- UBND xã QV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phan Thị Đóa